

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Phước Tân;

- Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 194/2023/TB-TA ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 202/2023/TB-TA ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thanh Sang, sinh năm 1987; nơi sinh: Huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Yên, sinh năm 1967 và bà Lý Thị Tép, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 11/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 11 tháng 26 ngày về tội “Cướp tài sản”. Ngày 07/4/2013, Sang chấp hành xong thời hạn thử thách.

- Ngày 16/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 (mười lăm) tháng. Chấp hành xong ngày 26/4/2018.

- Ngày 11/12/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Yên, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/8/2020.

- Ngày 05/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” (chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn Út, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Văn Nghĩa, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn Lâm; vắng mặt.
- Ông Trần Văn Tình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 23/01/2023, Trần Thanh Sang và Nguyễn Quốc Cường điều khiển xe mô tô biển số 67G1-259.39 đến thuê phòng tại nhà trọ Đăng Khoa (khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú).

Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2023, sau khi ông Phạm Văn Út (chủ nhà trọ Đăng Khoa) làm thủ tục thanh toán tiền phòng cho Sang và Cường xong thì đi công việc. Lợi dụng khoảng thời gian ông Út đi vắng, Sang đến mở khóa xe mô tô biển số 14P2-2277 của ông Út để tại khu vực nhà xe của nhà trọ. Lát sau, khi thấy ông Phạm Văn Lâm (ông Út nhờ đến trông coi nhà trọ) đến nhà trọ rồi đi vào khu vực không thể quan sát thì Sang khởi động xe mô tô biển số 14P2-2277 điều khiển xe về cất giấu tại sân nhà của ông Trần Văn Tình (ngụ ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú). Khi Sang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Quốc Cường điều khiển xe mô tô biển số 67G1-259.39 đứng đợi ở khu vực phía trước nhà trọ.

Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, ông Út đến Công an trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an xác định được xe mô tô biển số 14P2-2277 cất

giấu tại nhà của ông Tình nên tiến hành thu hồi. Riêng Sang và Cường đã bỏ trốn.

Ngày 25/02/2023, Trần Thanh Sang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt, tạm giữ về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG.TTHS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: 01 (một) xe mô tô, biển số 14P2-2277 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, xám, bạc; số khung S105Y011027; số máy 2S01-011027 có giá 6.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 miếng vải màu đen (chưa xác định kích thước).

Ngày 01/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban hành Quyết định khởi tố vụ án. Đến ngày 05/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh Sang về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSAP-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Thanh Sang về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Thanh Sang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, thống nhất với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên cũng như mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thanh Sang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh Sang từ 01 (một) năm cho đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Ngoài ra, bị hại xác định còn mất trộm số tiền khoảng 1.000.000 đồng cùng ngày 24/01/2023. Nhận thấy ngoài lời khai của ông Ut không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 miếng vải màu đen (chưa xác định kích thước) do không còn giá trị sử dụng.

Đối với Nguyễn Quốc Cường hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú chưa điều tra làm rõ được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Tạ Văn Nghĩa cho thuê xe mô tô biển số 67G1-259.39; Trần Văn Tình cho gửi nhờ xe mô tô biển số 14P2-2277. Tuy nhiên không biết việc Trần Thanh Sang trộm cắp xe mô tô biển số 14P2-2277 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú không xem xét, xử lý là phù hợp.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn Nghĩa, người làm chứng ông Phạm Văn Lâm, ông Trần Văn Tình đều vắng mặt không rõ lý do, riêng bị hại ông Phạm Văn Út có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Trần Thanh Sang tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với

biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 14P2-2277 của ông Phạm Văn Út tại nhà trọ Đăng Khoa thuộc khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.500.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG.TTHS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo đang ở tuổi lao động và có sức khỏe, lẽ ra bị cáo cần tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, đã từng bị Tòa án kết án về hành vi “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, bị cáo hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc đối tượng hộ nghèo; tài sản bị mất đã được trao trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đó là cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Văn Út đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại cơ quan điều tra, bị hại cho rằng còn mất trộm số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai thì ông Út không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo lấy trộm số tiền này và ông Út cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường theo biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Tạ Văn Nghĩa cho thuê xe mô tô biển số 67G1-259.39; Trần Văn Tình cho gửi nhờ xe mô tô biển số 14P2-2277. Tuy nhiên, ông Nghĩa, ông Tình không biết việc Trần Thanh Sang trộm cắp xe mô tô biển số 14P2-2277 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú không xem xét, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) miếng vải màu đen, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 03/QĐ-CQCSĐT-ĐCSHS ngày 02/3/2023 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 10/QĐ-CQCSĐT-ĐCSHS ngày 02/3/2023. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Đối với Nguyễn Quốc Cường hiện không có mặt tại địa phương, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo và có đơn yêu cầu miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại ông Phạm Văn Út có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn Nghĩa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Sang phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Sang 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2023 (ngày hai mươi lăm tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) miếng vải màu đen, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn Út, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn Nghĩa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Cơ quan CSĐT - CA TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương (1);
- Nhà tạm giữ - CA TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ - CA huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn